TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HS-PT
Ngày 11 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Thẩm phán: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Ông Vũ Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Ngọc T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 26-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Phạm Ngọc T** (Tên gọi khác: T); giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Căn cước công dân số: 07708300301X cấp ngày 08-4-2021; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm Đình N và bà Nguyễn Thị C; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 06 anh chị em và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 23 giờ ngày 26/6/2020, Phạm Ngọc T có giấy phép lái xe hạng E số 77010200044Y theo quy định điều khiển xe ô tô khách biển số 72B-018.1X lưu thông trên Quốc Lộ 20 theo hướng Dầu Giây đi Định Quán. Đến khi đi đến Km08+350, Quốc Lộ 20, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Ngọc T điều khiển ôtô khách biển số 72B-018.1X chuyển hướng sang đường từ phải sang trái để vào trạm dừng chân T. Cùng lúc này có xe môtô biển số 60B7-652.5Y trên xe có Vũ Lập Quốc D sinh năm 1997 và Tô Kim T sinh ngày 13/01/2003 (cùng trú tại ấp G, xã G 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai) lưu thông trên Quốc Lộ 20 trên làn đường dành cho xe cơ giới theo hướng Định Quán - Dầu Giây chạy tới gặp xe ô tô 72B-018.1X do Phạm Ngọc T điều khiển chuyển hướng sang đường nên đã xảy ra tai nạn làm phần đầu và tay lái xe môtô biển số 60B7-652.5Y va đụng vào phần hông đuôi bên phải của xe ôtô biển số 72B-018.1X làm Vũ Lập Quốc D, Tô Kim T ngã xuống đường và trượt dài trên mặt đường. Hậu quả Vũ Lập Quốc D tử vong trên đường đi cấp cứu, Tô Kim T bị thương phải điều trị tại bệnh viện.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Kết quả khám nghiệm xác định hiện trường, phương tiện sau khi xảy ra tai nạn như sau:

- Hiện trường xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa. Đường hai chiều rộng 14m, một chiều xe chạy rộng 7m được phân biệt bằng vạch sơn không liền nét. Mỗi chiều có 2 làn đường, mỗi làn rộng 3,5m được phân biệt bằng vạch sơn liền nét. Bên phải theo hướng Định Quán về hướng Dầu Giây là trạm dừng chân T.

- Lấy điểm tiếp giáp gần nhất với mép đường lề phải trên cột điện số 59 theo hướng Định Quán về Dầu Giây làm điểm chuẩn để đo vẽ hiện trường, lấy mép đường lề phải hướng Định Quán về Dầu Giây làm lề chuẩn để đo vẽ hiện trường.

- Xe ô tô khách biển số 72B-018.1X ký hiệu là (1) sau tai nạn xe dừng lại bên lề phải đuôi xe hướng lề trái từ tâm trục bánh sau bên phải, bên trái đo lần lượt vào mép đường lề phải là 9,2m và 9,3m. Từ tâm trục bánh sau bên phải đo đến đầu vết cày dài 43,7m là 13,3m. Vết cày dài 43,7m ký hiệu là (2) sau tai nạn để lại trên mặt đường có chiều dài là 43,7m từ đầu vết đo vào mép đường lề phải là 4,0m, cuối vết cày là điểm tiếp giáp giữa mặt đường và gác chân bên phải của xe mô tô biển số

60B67-652.5Y ký hiệu là (3). Sau tai nạn xe ngã về bên phải trên mặt đường đầu xe hướng Định Quán, đuôi xe hướng Dầu Giây từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo lần lượt vào mép đường lề phải là 13,4m và 13,9m.

- Từ điểm mốc đo đến tâm trục bánh xe bên trái ôtô khách biển số 72B-018.1X là 19,7m. (Bút lục 23-25)

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ôtô biển số 72B-018.1X xác định: 1/7 hông đuôi xe bên phải chà xước có dính sơn đỏ, diện tích 1,5m x 3,5m, tâm vết cách đất 0,55m (bút lục 26-27).

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe môtô biển số 60B7-652.5Y xác định: Mặt nhựa gương chiếu hậu bên phải chà xước dính bùn đất; đầu tay lái bên phải chà xước bào mòn kim loại; tay lái trái gãy cong từ trước ra sau; mặt nhựa đầu đèn phải chà xước, diện tích 0,35m x 0,2m, tâm vết cách đất 0,9m; nhựa đầu đèn trái bể rời khỏi vị trí; yếm chắn gió phải chà xước bung khỏi vị trí diện tích 0,45m x 0,3m tâm vết cách đất 0,65m. Yếm chắn gió trái bể rời khỏi xe; đầu gác chân trước bên phải bào mòn chà xước kim loại; mặt ngoài hệ thống giảm thanh chà xước, bào mòn kim loại diện tích 0,25m x 0,03m; tay dắt bên phải chà xước, bào mòn (bút lục 28-29).

3. Giám định:

Kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số: 169/TT/2020 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Vũ Lập Quốc D:

- Đa vị trí tổn thương: Đầu, ngực, bụng và tay chân; Đa hình thái tổn thương: Xây xát, rách da, dập phổi, vỡ tim, chảy máu khoang ngực.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương ngực gây vỡ tim, dập phổi, chảy máu khoang ngực; Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu 78,34 mg/100ml (Bút lục số 39-43).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0519/TgT/2021 ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y sở y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Tô Kim T tại thời điểm giám định là 34% (ba mươi bốn phần trăm) (Bút lục 56-58).

4. Vật chứng:

- 02 phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 Giấy phép lái xe hạng E số: 77010200044X do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp cho Phạm Ngọc T ngày 23/11/2020.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T và chủ sở hữu xe ô tô 72B-018.2X đã tự nguyện bồi thường, để bù đắp thiệt hại về vật chất và tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); chi phí điều trị cho Tô Kim T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của 02 gia đình bị hại đã có đơn "bãi nại" về dân sự cho Phạm Ngọc T và chủ xe ô tô 72B-018.1X, cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 26-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét, không có yêu cầu gì khác.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Phạm Ngọc T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về kháng cáo: Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là lao động chính trong gia đình hiện nay đang phải nuôi cha mẹ già. Xét thấy, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, đã bồi thường thiệt hại, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông có sử dụng rượu bia có nồng độ còn vượt mức cho phép nên kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt nhưng áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Lỗi chính gây ra tai nạn là do hành vi chuyển hướng không nhường đường cho xe đi ngược chiều và không đảm bảo an toàn cho phương tiện khác. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và chủ xe ô tô đã tích cực bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn "bãi nại" đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận là lao động chính trong gia đình, hiện nay đang phải nuôi cha mẹ già có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; đây là tình giảm nhẹ mới được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án; có nơi cư trú ổn định, phạm tội do lỗi vô ý, có

nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại có một phần lỗi khi sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn vượt mức cho phép (78,34 mg/100ml) khi tham gia giao thông, cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên; giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng E số 77010200044X mang tên Phạm Ngọc T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2020 đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 26-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T do khách quan.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp

Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng E số 77010200044X mang tên Phạm Ngọc T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2020.

3. Về án phí:

Bị cáo Phạm Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Quang